



Thứ ba, ngày 17 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chỉ số cải thiện

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 18/7/2018		•	
Tuần 16/7-20/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên tăng chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VRE (+1.64 điểm); CTG (+1.48 điểm); VIC (+1.31 điểm); VCB (+1.07 điểm); VPB (+0.92 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.4 điểm); BVH (-0.6 điểm); PLX (-0.17 điểm); BHN (-0.06 điểm); FRT (-0.06 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch không sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2927.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 19.25 điểm. Thị trường có 176 mã tăng và 107 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 10.16 điểm, đóng cửa tại 921.27 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.71 điểm lên 104.83 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 180.99 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (78.66 tỷ), VHM (37.47 tỷ) và HPG (26.94 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 5.34 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán biến động trong phiên sáng với sự suy giảm mạnh của cổ phiếu trong nhóm VN30. Tuy nhiên, chỉ số được cải thiện và tăng nhẹ từ giữa phiên do lực mua mạnh từ nhóm cổ phiếu ngân hàng giúp chỉ số tăng được 10.16 điểm trong phiên hôm nay. BSC nhận định trạng thái thị trường vẫn chưa có tín hiệu phục hồi mạnh mẽ do tâm lý chờ thông tin hỗ trợ từ kết quả kinh doanh quý 2, nhà đầu tư nên giao dịch thận trọng.

Phân tích kỹ thuật:

DRC – Lực cầu tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX **921.27**
Giá trị: 2927.4 tỷ **10.16 (1.12%)**
Khối ngoại (ròng): -180.99 tỷ

HNX-INDEX **104.83**
Giá trị: 448.5 tỷ **1.71 (1.66%)**
Khối ngoại (ròng): 5.34 tỷ

UPCOM-INDEX **49.42**
Giá trị: 100.1 tỷ **0.12 (0.24%)**
Khối ngoại (ròng): -0.85 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.0	-0.03%
Giá vàng	1,243	0.14%
Tỷ giá USD/VND	23,055	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,959	0.29%
Tỷ giá JPY/VND	20,502	-0.11%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTG	33.5	VIC	78.6
BID	20.5	VHM	37.4
VRE	11.5	HPG	26.9
KDC	7.2	GAS	16.6
DXG	4.9	SSI	16.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

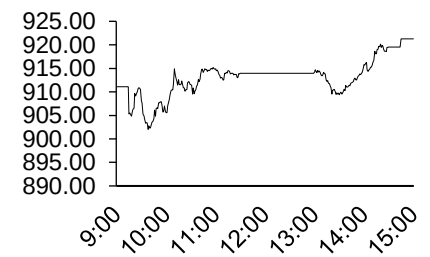
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VPB	10.8	29.5	26	30	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
CTG	9.8	24.0	21	24	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
ACB	7.8	35.6	31	44	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
MBB	5.7	22.4	19	22	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
VIC	5.4	104.0	97	111	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
HPG	5.2	36.1	33	42	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VNM	4.3	167.9	165	182	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
SSI	4.2	27.8	26	29	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
HAG	4.0	5.9	5	6	MUA	Tăng giá kéo dài
MWC	3.9	112.0	100	115	MUA	Tăng giá trung hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

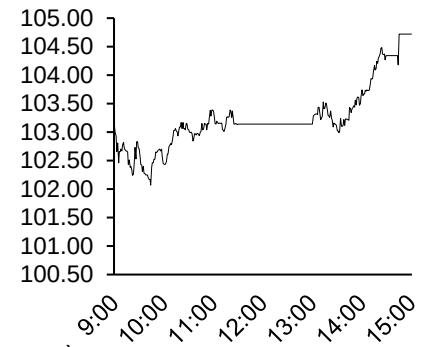
Phân tích kỹ thuật

DRC – Lực cầu tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Xu hướng kiểm tra mức kháng cự mức 24.6
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 46% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: MDRC vừa vượt khỏi MA200 với sự tăng điểm và khối lượng giao dịch trong vài phiên trước. Tuy nhiên, DRC có thể chuyển hướng khi chạm ngưỡng kháng cự dài hạn ở mức 24.6 nếu không đủ lực mua cùng với lực bán lấy lời từ đáy ngắn hạn 21.5. NĐT có thể xem xét mở vị thế sau khi phá mức kháng cự 24.6.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	918.0	1.1%	-2.1%
VN30F1808	919.0	1.2%	39.7%
VN30F1809	918.8	1.2%	-34.4%
VN30F1812	921.0	1.4%	-3.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	22	4.4	2.3
MWG	112	4.5	2.0
VIC	104	1.5	1.6
HPG	36	1.7	1.6
FPT	42	2.4	0.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	79	-3	-0.4
BVH	73	-3	-0.4
CII	28	-1	-0.1
PLX	54	-1	-0.1
SBT	15	-1	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh giá S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.35	62.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.10	41.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	51.60	23.2%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	31.80	-13.5%	30.0	50.0
Trung bình					28.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.3	37.8%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.8	0.3%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	35.6	-14.2%	38.3	47.0
Trung bình					8.0%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	112.0	4.5%	0.6	1,572	3.9	7,866	14.2	5.0	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	93.9	4.0%	0.9	662	2.7	4,872	19.3	4.8	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	73.0	-3.4%	1.5	2,225	0.4	2,371	30.8	3.5	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.1	0.3%	0.8	292	0.1	2,363	12.3	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.0	1.5%	1.1	14,432	5.4	1,510	68.9	9.4	8.2%	15.2%	
VRE	Bất động sản	40.4	6.9%	1.1	3,339	2.6	791	51.1	2.9	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.1	0.6%	0.8	2,056	2.2	2,534	20.6	3.4	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.7	1.2%	1.0	414	0.3	4,605	6.7	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	23.8	7.0%	1.4	353	3.2	2,690	8.8	2.0	44.5%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	27.8	1.8%	1.3	604	4.2	2,602	10.7	1.6	55.0%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	53.4	1.7%	1.0	376	0.2	4,289	12.5	2.9	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	51.6	3.4%	1.2	291	0.9	6,048	8.5	2.2	59.9%	28.3%	
FPT	Công nghệ	41.9	2.4%	0.8	1,118	2.3	4,964	8.4	2.1	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	55.0	0.0%	0.4	541	0.0	3,453	15.9	4.1	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	79.0	-2.7%	1.5	6,574	1.8	5,149	15.3	3.4	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	54.0	-0.7%	1.5	2,721	0.7	2,920	18.5	2.9	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.7	0.6%	1.7	305	1.4	1,786	8.8	0.7	18.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	14.5	-0.7%	0.8	1,955	0.3	#N/A	N/A	#N/A	N/A	49.7%	23.0%
DHG	Dược	102.5	0.7%	0.5	583	0.4	4,344	23.6	4.8	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.3	0.6%	1.0	294	0.3	1,426	12.1	0.8	20.5%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	0.5%	0.6	235	0.2	1,024	10.0	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	55.8	1.6%	1.4	8,728	3.8	2,888	19.3	3.6	20.6%	19.6%	
BID	Ngân hàng	24.9	3.1%	1.6	3,701	4.2	2,030	12.3	1.8	2.3%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	24.0	5.3%	1.5	3,885	9.8	2,103	11.4	1.4	29.9%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	29.5	6.7%	1.2	3,103	10.8	2,663	11.1	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.4	4.4%	1.2	2,099	5.7	1,933	11.6	1.6	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	35.6	3.2%	1.1	1,679	7.8	2,568	13.9	2.2	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	53.0	-0.6%	0.8	189	0.1	5,511	9.6	1.7	74.4%	18.3%	
NTP	Nhựa	43.5	0.2%	0.5	169	0.0	4,922	8.8	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	18.6	1.6%	1.4	582	0.0	286	65.0	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.1	1.7%	0.9	3,334	5.2	3,975	9.1	2.2	38.9%	29.8%	
HSG	Thép	10.1	1.0%	1.3	169	0.6	2,353	4.3	0.7	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	167.9	-0.1%	0.6	10,594	4.3	6,234	26.9	9.4	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	218.0	0.0%	0.8	6,078	0.6	7,227	30.2	9.6	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.5	0.4%	1.1	3,412	1.8	3,448	21.6	5.3	28.7%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.2	-0.7%	0.8	326	0.7	1,050	14.4	1.2	7.3%	8.6%	
ACV	Vận tải	81.0	0.4%	0.8	7,667	0.1	1,883	43.0	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	132.1	0.1%	1.1	3,111	2.2	9,463	14.0	6.8	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.6	0.7%	1.7	1,660	0.3	1,727	17.7	2.5	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.0	2.2%	0.9	313	0.5	5,793	4.3	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.3	0.0%	0.8	187	0.0	1,670	9.2	1.1	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	92.7	-1.3%	1.0	645	0.7	6,408	14.5	6.2	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.6	0.0%	0.9	343	1.3	1,354	13.0	1.2	23.4%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.2	0.9%	0.7	186	0.1	1,207	9.3	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	146.0	0.3%	0.7	497	0.5	20,255	7.2	1.5	41.6%	22.0%	
VCG	Xây dựng	15.4	2.0%	1.4	296	0.2	2,887	5.3	1.0	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.5	-1.1%	0.5	295	0.5	1,208	22.8	1.4	56.1%	6.1%	
POW	Điện	11.0	0.0%	0.6	1,120	0.3	1,026	10.7	1.0	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	26.4	-0.6%	0.7	330	0.2	2,646	10.0	1.5	21.3%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VRE	40.40	6.88	1.64	1.51MLN
CTG	24.00	5.26	1.49	9.66MLN
VIC	104.00	1.46	1.32	1.21MLN
VCB	55.80	1.64	1.08	1.59MLN
VPB	29.45	6.70	0.92	8.72MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	79.00	-2.71	-1.40	518690.00
BVH	73.00	-3.44	-0.61	133930.00
PLX	54.00	-0.74	-0.17	308540.00
BHN	83.00	-1.07	-0.07	680.00
FRT	75.00	-3.85	-0.07	750.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DXG	23.75	6.98	0.18	3.21MLN
GTN	9.20	6.98	0.05	815780.00
NAV	4.60	6.98	0.00	100.00
HAS	8.03	6.92	0.00	25670.00
AGF	4.48	6.92	0.00	29260.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTL	19.30	-6.99	-0.01	20.00
SGT	5.21	-6.96	-0.01	20.00
SC5	28.85	-6.94	-0.01	10.00
VMD	18.15	-6.92	-0.01	30.00
CCI	13.90	-6.71	-0.01	220.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	35.60	3.19	0.92	5.37MLN
SHB	8.00	2.56	0.22	7.74MLN
VCG	15.40	1.99	0.04	293110.00
HHC	57.20	10.00	0.03	1.09MLN
SHS	13.10	2.34	0.03	1.18MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	24.00	-3.61	-0.05	78900.00
VCS	92.70	-1.28	-0.03	182558.00
VNC	45.00	-6.25	-0.02	700.00
PGS	33.00	-1.20	-0.01	65307.00
GMX	21.10	-9.83	-0.01	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

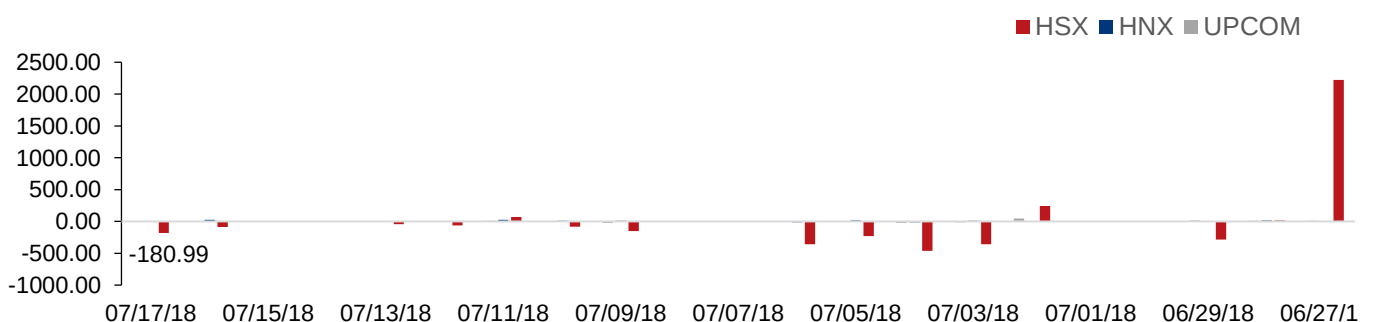
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.90	12.50	0.00	158900.00
DCS	1.00	11.11	0.01	227212.00
HHC	57.20	10.00	0.03	1.09MLN
KST	18.70	10.00	0.00	100.00
MBG	3.30	10.00	0.00	576034.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.80	-11.11	0.00	40200.00
HLV	9.10	-9.90	0.00	31100.00
AME	4.60	-9.80	0.00	10100.00
GMX	9.30	-9.71	-0.01	100.00
VE2	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.2	293	44.9	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.4	2,646	10.0	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.2	920	15.4	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.9	206	144.8	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	35.6	2,568	13.9	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.3	5,102	6.3	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.5	930	15.5	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.3	1,670	9.2	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.1	3,975	9.1	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.8	2,690	8.8	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.8	2,478	4.4	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	27.5	5,535	5.0	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.9	4,964	8.4	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.8	2,888	19.3	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.7	1,786	8.8	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.4	1,933	11.6	1.6	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	146.0	20,255	7.2	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.9	160	37.1	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.5	18,721	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	93.9	4,872	19.3	4.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

